TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-PT
Ngày 04-02-2026
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLPT-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2025 về *"Tranh chấp ly hôn, con chung"*.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 54/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A- Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2026/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Đặng Quỳnh N, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp C, xã L, tỉnh Đồng Tháp) (có mặt).

- Bị đơn: Anh Sơn Minh T1, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp T, phường T, tỉnh Vĩnh Long) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phạm Hoài Duy T, Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Sơn Minh T1 - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T1 kết hôn có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2025 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cả hai thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau nên tình cảm vợ chồng không còn gắn bó cùng nhau. Từ tháng 3/2025, chị N và anh T1 bắt đầu sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn vì vậy chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Sơn Minh T1.

Về con chung: Chị N và anh T1 có 01 con chung tên Sơn Tường V sinh ngày 15/09/2022 hiện tại do anh T1 đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh Trung cấp D nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Sơn Minh T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất chị N trình bày, anh và chị N có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến thường xuyên cãi nhau và không còn sống chung từ tháng 3/2025 nên chị N xin ly hôn anh T1 đồng ý.

Về con chung: Chị N và anh T1 có 01 con chung tên Sơn Tường V sinh ngày 15/09/2022, hiện tại do anh T1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T1 yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 54/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A- Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 144, Điều 147, Điều 264, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Trương Đặng Huỳnh N1 với bị đơn anh Sơn Minh T1.

- Về con chung: giao Sơn Tường V sinh ngày 15/09/2022 hiện đang sống với bị đơn cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tài sản chung, nợ chung, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 09/9/2025, anh T1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận giao con chung cho chị N1 nuôi dưỡng yêu cầu giao con chung Sơn Tường V cho anh T1 nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N1 cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T1 trình bày giữ nguyên kháng cáo yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị N1 cấp dưỡng.

Chị N1 trình bày: Không đồng ý với kháng cáo của anh T1. Thống nhất như bản án sơ thẩm đã giải quyết.

Luật sư T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Anh T1 có nơi ở và có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con; tại phiên tòa chị N1 cũng thừa nhận anh T1 có điều kiện nuôi con tốt hơn chị và chị N1 cũng trình bày từ tháng 4/2025 đến nay chị không đến thăm con lần nào, không biết được cháu V được anh T1 nuôi dưỡng phát triển như thế nào. Trong khi đó, cháu V đã được anh T1 và ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng từ khi sinh ra đến nay, được sống khỏe mạnh, phát triển trong điều kiện tốt nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh T1, giao con chung cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Không chấp nhận kháng cáo của anh Sơn Minh T1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 54/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân

khu vực A-Vĩnh Long. Về án phí: Anh T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Sơn Minh T1 còn trong hạn luật định, phù hợp quy định Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Xét kháng cáo của anh T1 về việc không đồng ý giao con chung cho chị N1 nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Chị N1 và anh T1 kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của anh chị hợp pháp. Trong quá trình sống chung, chị N1 và anh T1 thừa nhận anh chị có một người con chung tên Sơn Tường V, sinh ngày 15/09/2022. Chị N1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Trung cấp D nuôi con. Về phía anh T1 cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N1 cấp dưỡng nuôi con.

[2.2] Xét anh T1 và chị N1 đều trình bày có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Cụ thể, chị N1 trình bày hiện chị sống chung với mẹ ruột, cậu ruột và em trai, chị đang làm công việc kế toán cho vựa trái cây có mức thu nhập bình quân từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000đồng/tháng. Về phía anh T1 trình bày anh chỗ ở ổn định, có thu nhập tiền lương hàng tháng bình quân 18.000.000đồng.

[2.3] Xét điều kiện nuôi con chung sau khi cha mẹ ly hôn, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định việc giao con cho người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng khi cha mẹ ly hôn phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, trong đó bao gồm điều kiện nuôi dưỡng, môi trường sống, học hành và việc chăm sóc, giáo dục con. Tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết nuôi con, con chung Sơn Tường V, sinh ngày 15/09/2022 chưa tròn 36 tháng tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm giao con cho chị N1 nuôi dưỡng là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, chị N1 cũng thừa nhận anh T1 có điều kiện kinh tế nuôi con tốt hơn chị nên việc nuôi con sẽ tốt hơn chị N1, chị N1 cũng trình bày từ tháng 4/2025 đến nay chị không còn sống chung nhà với anh T1 nên con chung do anh T1 và gia đình anh Trung trực tiếp nuôi dưỡng, chị không có lần nào tới lui, thăm nom con nên không biết sự phát triển của con chung như thế nào. Về phía anh T1 xác định con chung do anh trực tiếp nuôi dưỡng từ khi

sinh ra đến nay đã hơn 36 tháng tuổi, con được anh chăm sóc khỏe mạnh, được sống trong sự quan tâm và đầy đủ tình yêu thương của cha và ông bà nội, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và điều kiện phát triển tốt nhất cho con. Do đó, để đảm bảo được lợi ích tốt nhất của con chung, cần được giữ nguyên việc nuôi con của anh T1, vì vậy giao con chung cho anh Trung trực T2 nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên kháng cáo của anh T1 có căn cứ được chấp nhận.

[2.4] Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất chấp nhận kháng cáo của anh Sơn Minh T1, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A-Vĩnh Long.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do sửa án sơ thẩm nên anh T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Phát biểu của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có căn cứ nên nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hôn nhân, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung và án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Sơn Minh T1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực A-Vĩnh Long.

2. Căn cứ Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm

2016 về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Về con chung: Giao Sơn Tường V, sinh ngày 15/09/2022 là con chung của chị Trương Đặng Quỳnh N và anh Sơn Minh T1 cho anh Trung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị N có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh T1.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Sơn Minh T1 không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp ngày 16/9/205 theo biên lai thu số N_0 0002812 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hôn nhân, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung và án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT III - TATC;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Chánh án TAND TVL;
- Phòng GĐKTTTr&THA TAND TVL;
- TAND KVA- Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Mỹ Dung